

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 7 năm 2020

DANH SÁCH CHUYÊN KHOA CẤP I KHÓA 2019
DỰ THI CHỨNG CHỈ ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH - năm học 2019-2020

Ngày thi: 13 giờ 30, 25/7/2020

Giảng đường thi: 6D

TT	Họ Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Mã đề	Số tờ
1	Danh Thị Thu An	14/09/1990	Hậu Giang	HSCC		
2	Lê Thế Anh	02/07/1987	Nghệ An	HSCC		
3	Diệp Văn Bền	28/04/1991	Trà Vinh	HSCC		
4	Hoàng Thanh Bình	21/07/1987	Đồng Nai	HSCC		
5	Lê Đình Bình	20/10/1988	Hải Dương	HSCC		
6	Diệp Thanh Bình	09/05/1989	Tiền Giang	HSCC		
7	Phạm Công Chính	24/08/1991	Ninh Bình	HSCC		
8	Trần Tiến Đạt	08/03/1991	Kiên Giang	HSCC		
9	Chu Văn Duy	20/10/1990	Ninh Bình	HSCC		
10	Nguyễn Thị Duyên	06/07/1989	Thanh Hóa	HSCC		
11	Thạch Trung Hải	19/05/1982	Trà Vinh	HSCC		
12	Lâm Thiên Huệ	05/11/1992	Trà Vinh	HSCC		
13	Đặng Hoàng Huy	07/06/1991	An Giang	HSCC		
14	Trần Hoàng Khang	30/10/1990	Bạc Liêu	HSCC		
15	Nguyễn Thanh Lành	20/04/1992	Bình Định	HSCC		
16	Nguyễn Hoàng Hải Linh	12/12/1992	Đồng Nai	HSCC		
17	Trần Thúy Loan	13/05/1987	TP.HCM	HSCC		
18	Trần Văn Lộc	25/11/1991	Kiên Giang	HSCC		
19	Huỳnh Trần Đức Lợi	24/11/1992	Tây Ninh	HSCC		
20	Lê Thị Phương Mai	06/10/1989	Kiên Giang	HSCC		
21	Nguyễn Chí Nguyễn	10/03/1984	Cà Mau	HSCC		
22	Phan Minh Nhựt	11/12/1991	Tây Ninh	HSCC		

23	Nguyễn Thị Yên Phi	19/10/1990	Bình Thuận	HSCC		
24	Nguyễn Thanh Phúc	03/08/1991	TP.HCM	HSCC		
25	Nguyễn Thiên Phúc	21/10/1992	Đắk Lắk	HSCC		
26	Lê Đăng Thái Phương	15/05/1992	Tây Ninh	HSCC		
27	Phan Thị Mỹ Phương	20/09/1990	An Giang	HSCC		
28	Dương Thanh Quang	09/01/1985	An Giang	HSCC		
29	Dương Phạm Văn Thanh	10/02/1992	Đà Nẵng	HSCC		
30	Trần Minh Thành	14/11/1989	Khánh Hoà	HSCC		
31	Nguyễn Thị Thanh Thảo	03/01/1989	TP.HCM	HSCC		
32	Cao Hoàng Thiện	21/07/1986	Tiền Giang	HSCC		
33	Tạ Quang Thịnh	26/12/1992	Gia Lai	HSCC		
34	Võ Ngọc Thông	12/07/1992	Sông Bé	HSCC		
35	Hoàng Thị Phương Thu	06/02/1991	Đắk Lắk	HSCC		
36	Hoàng Thị Thủy	09/07/1991	Đồng Nai	HSCC		
37	Lê Công Thuyên	19/11/1991	TP.HCM	HSCC		
38	Võ Nguyên Thy	09/11/1991	TP.HCM	HSCC		
39	Nguyễn Quang Tiến	14/01/1991	Bình Dương	HSCC		
40	Nguyễn Thị Diễm Trang	18/04/1991	Kiên Giang	HSCC		
41	Nguyễn Trần Thảo Trinh	25/06/1991	TP.HCM	HSCC		
42	Trịnh Bảo Trung	04/11/1982	Cà Mau	HSCC		
43	Lê Minh Tú	15/10/1980	Đắk Lắk	HSCC		
44	Nguyễn Thái Bảo Tuấn	15/07/1990	Trà Vinh	HSCC		
45	Hoàng Văn Tựu	11/07/1992	Hà Tĩnh	HSCC		
46	Võ Văn Út	11/10/1987	Nghệ An	HSCC		
47	Nguyễn Văn Vạn	03/12/1990	Long An	HSCC		
48	Nguyễn Trung Thanh Vũ	25/01/1990	Khánh Hoà	HSCC		
49	Vũ Vũ	29/07/1990	Đồng Nai	HSCC		
50	Nguyễn Thị Quỳnh Châu	22/10/1992	Đà Nẵng	PHCN		
51	Lê Minh Hoàng	01/09/1979	Quảng Nam	PHCN		
52	Trần Thị Mỹ Lan	11/06/1992	Đắk Lắk	PHCN		

53	Nguyễn Thị Thanh Loan	14/07/1981	Hà Tĩnh	PHCN		
54	Nguyễn Ngọc Mai	04/11/1982	Đồng Tháp	PHCN		
55	Hoàng Cát Tường	29/08/1990	Lâm Đồng	PHCN		
56	Trần Thị Lan Chinh	27/12/1978	Thái Bình	Tâm thần		
57	Nguyễn Thị Khánh Phương	21/02/1983	Khánh Hoà	Tâm thần		
58	Nguyễn Thị Mai Anh	12/02/1983	Ninh Bình	Thần kinh		
59	Nguyễn Minh Cường	05/11/1992	Đắk Lắk	Thần kinh		
60	Thị Diệu	16/09/1989	Kiên Giang	Thần kinh		
61	Cao Thị Út Hằng	10/09/1992	Gia Lai	Thần kinh		
62	Nguyễn Kim Hùng	11/06/1992	Bình Dương	Thần kinh		
63	La Đức Huy	08/10/1992	Tây Ninh	Thần kinh		
64	Nguyễn Hữu Khánh	22/04/1992	TP.HCM	Thần kinh		
65	Trần Hà Mai Khương	13/02/1992	TP.HCM	Thần kinh		
66	Nguyễn Trung Kiên	20/11/1984	Yên Bái	Thần kinh		
67	Nguyễn Văn Lix	19/04/1993	Long An	Thần kinh		
68	Nguyễn Thị Hồng Minh	30/04/1991	Đà Nẵng	Thần kinh		
69	Nguyễn Như Nguyễn	08/07/1989	Tiền Giang	Thần kinh		
70	Thạch Phi Rì	23/08/1990	Trà Vinh	Thần kinh		
71	Võ Văn Thanh	15/04/1991	Trà Vinh	Thần kinh		
72	Trần Tiến Thành	04/07/1992	Vĩnh Long	Thần kinh		
73	Nguyễn Thị Kiều Trâm	14/08/1992	Bình Dương	Thần kinh		
74	Lê Công Trí	03/05/1992	Phú Yên	Thần kinh		
75	Đào Xuân Trọng	01/12/1983	Thái Bình	Thần kinh		
76	Dương Thị Ánh Tuyết	14/10/1991	Thanh Hóa	Thần kinh		
77	Trương Minh Vinh	08/06/1988	Tiền Giang	Thần kinh		
78	Nguyễn Tất An	01/01/1990	Lâm Đồng	Nhiễm		
79	Nguy Như Ngọc Chiêu	22/04/1991	Ninh Thuận	Nhiễm		
80	Phạm Minh Công	06/06/1990	Lâm Đồng	Nhiễm		
81	Hồ Thị Thanh Diệu	10/08/1990	Kon Tum	Nhiễm		
82	Đỗ Mạnh Dũng	09/10/1985	Cà Mau	Nhiễm		

83	Nguyễn Văn Thành Được	16/11/1991	TP.HCM	Nhiễm		
84	Kao Nguyễn Bảo Luân	26/02/1988	Lâm Đồng	Nhiễm		
85	Nguyễn Giang Nam	28/04/1978	Hà Nội	Nhiễm		
86	Phạm Văn Thanh	25/12/1984	Đồng Tháp	Nhiễm		
87	Nguyễn Huy Thuận	05/08/1989	Lạng Sơn	Nhiễm		
88	La Thị Mai Thương	19/08/1990	Đắk Lắk	Nhiễm		
89	Hoàng Thị Phương Trúc	22/08/1991	Đồng Nai	Nhiễm		
90	Nguyễn Thị Hiền	25/5/1978	Thái Bình	Vi sinh		

Ấn định danh sách 90 học viên CKI.

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO :

SAU ĐẠI HỌC